

Số: 2224/KH-UBND

Điện Biên, ngày 22 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp
dịch vụ công trực tuyến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Tiếp theo Kế hoạch số 791/KH-UBND ngày 04/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả Dịch vụ công trực tuyến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT; hoàn thành các mục tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số ngày càng toàn diện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hóa và đơn giản hóa TTHC.

- Phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

II. CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Chỉ tiêu cụ thể năm 2025¹

¹ Căn cứ các chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 và hội nghị trực tuyến chính phủ với địa phương; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ Nội vụ Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024 - 2030”; Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

- 60% TTHC được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Hệ thống của tỉnh) và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt tối thiểu 80%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ TTHC đạt tối thiểu 70%².

- 100% TTHC yêu cầu nộp phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến (cấu hình phí, lệ phí) trên Hệ thống của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% TTHC có yêu cầu nộp phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính có giao dịch thanh toán trực tuyến; 80% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nộp phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC được số hóa.

- 100% hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 50%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương gương mẫu đi đầu sử dụng DVCTT đã được cung cấp trên Hệ thống của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia và giới thiệu, hướng dẫn cho người thân cùng thực hiện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đạt chỉ tiêu tối thiểu theo Kế hoạch theo thẩm quyền và phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các chỉ tiêu (lồng ghép cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác

² Một hồ sơ được tính là hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến toàn trình khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí:

+ Hồ sơ được nộp, xử lý trực tuyến; có kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử.

+ Thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (đối với các TTHC có yêu cầu nộp phí, lệ phí hoặc các nghĩa vụ tài chính khác).

+ Trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích, không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải có mặt hoặc ký nhận trực tiếp khi nhận kết quả.

kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoặc báo cáo đột xuất).

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



Phụ lục

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ
CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 2224 /KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Xây dựng và ban hành văn bản			
1.1	Rà soát, công bố các TTHC ưu tiên thực hiện giải quyết, trả kết quả trước hạn khi người dân, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
1.2	Nghiên cứu, xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu phí 0 đồng đối với các TTHC thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Tháng 7/2025	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
1.3	Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện DVCTT trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
1.4	Rà soát, sửa đổi hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.5	Rà soát, công bố, công khai TTHC phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp	Tháng 6/2025 (theo hướng dẫn của Bộ, ngành)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
1.6	Rà soát, công bố các TTHC theo thẩm quyền đủ điều kiện để cung cấp DVCTT; bảo đảm khai thác tối đa dữ liệu trong CSDL/Hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước để người dân không phải nộp lại những thông tin, dữ liệu do cơ quan nhà nước đã cấp	Khi công bố TTHC mới	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
1.7	Xây dựng, ban hành các văn bản theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện DVCTT trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Triển khai thực hiện nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
2.1	Cấu hình các TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT trên Hệ thống của tỉnh và tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Khi công bố DVCTT mới	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2.2	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương III, IV Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ để triển khai DVCTT theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của TTHC	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.3	Cập nhật, hoàn thiện biểu mẫu điện tử tương tác cho các DVCTT	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
2.4	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC bảo đảm 100% hồ sơ, kết quả mới được số hóa ngay khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
2.5	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đất đai,..., tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC theo thẩm quyền	Thường xuyên	Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	
2.6	Cấu hình tài khoản thụ hưởng, cài đặt phí, lệ phí cho các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính. Đẩy mạnh hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
2.7	Tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3	Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến			
3.1	Rà soát, đảm bảo trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận Một cửa và cán bộ, công chức, viên chức để phục vụ giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.2	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng mạng viễn thông, giảm tỷ lệ các điểm lồi sóng, các thôn bản trắng sóng	Thường xuyên	Các doanh nghiệp viễn thông; các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
3.3	Rà soát, hiệu chỉnh Hệ thống của tỉnh đảm bảo theo quy định, phù hợp với lộ trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tính kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh và việc tiếp nhận, giải quyết TTHC liên tục, dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn để phục vụ người dân, doanh nghiệp; kết hợp rà soát, hiệu chỉnh Hệ thống của tỉnh đảm bảo yêu cầu của chuyển đổi số, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; triển khai hiệu quả công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; triển khai tích hợp chữ ký số vào Hệ thống để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng	Tháng 6/2025 và thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3.4	Các sở, ban, ngành kịp thời rà soát, đề xuất kết nối Hệ thống của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ và các Hệ thống thông tin có phạm vi quy mô từ Trung ương tới địa phương theo hướng dẫn của các Bộ, ngành quản lý các hệ thống	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ
3.5	Kết nối Hệ thống của tỉnh với các Hệ thống thông tin dùng chung, Hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các CSDL quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, tỉnh và các Hệ	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	thống thông tin có phạm vi quy mô từ Trung ương tới địa phương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan Nhà nước			
3.6	Kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3.7	Kết nối, đồng bộ chuẩn dữ liệu Hệ thống của tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3.8	Thúc đẩy cung cấp chữ ký số công cộng cho người dân	Thường xuyên	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số	Sở Khoa học và Công nghệ; Các địa phương
4	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin			
4.1	Thường xuyên rà soát, hoàn thành việc xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt đối với 100% hệ thống thông tin đang vận hành	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công an tỉnh
4.2	Bảo đảm 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng trước khi đưa vào vận hành, khai thác phải được phê duyệt cấp độ	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công an tỉnh

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt			
4.3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ, năng lực và trách nhiệm thực hiện bảo đảm, an toàn, an ninh mạng; giám sát việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý	Thường xuyên	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
5	Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn			
5.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thanh toán trực tuyến,... trên Hệ thống của tỉnh (hình thức trực tiếp, trực tuyến, thông qua các Nền tảng học trực tuyến đại trà)	Thường xuyên	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
5.2	Tập huấn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp (hình thức trực tiếp, trực tuyến, thông qua các Nền tảng học trực tuyến đại trà)	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
5.3	Phát động phong trào hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT	Thường xuyên	Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các địa phương
5.4	Hướng dẫn, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng DVCTT; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống của tỉnh thiết thực, hiệu quả			
5.4.1	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại	Thường xuyên	Báo Điện Biên	Các cơ quan, đơn vị, địa

STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chúng		Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	phương
5.4.2	Triển khai/lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về DVCTT đến các đoàn viên, hội viên	Thường xuyên	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên, các đoàn thể tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
5.4.3	Tuyên truyền trên kênh zalo “Kênh Hành chính công tỉnh Điện Biên”, ứng dụng Điện Biên Smart	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
5.4.4	Tuyên truyền trên Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tờ rơi, tờ gấp	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ
5.4.5	Phát huy vai trò, nâng cao hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trong việc hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân về lợi ích, cách sử dụng DVCTT	Thường xuyên	Các địa phương	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
5.4.6	Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn triển khai các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm số phù hợp (thanh toán điện tử, chữ ký điện tử,...)	Thường xuyên	Các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	Các địa phương